TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 14/10/2019.
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH – TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuất.

2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Văn Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10/6/2019, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/8/2019 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 36/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 23/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Mỹ Tr, sinh năm 1996; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; Vắng mặt.

Cùng trú địa chỉ: Bản 2, xã L, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – chị Hoàng Thị Mỹ Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận vào năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do chị Tr và anh Hg

không hợp nhau, thường nảy sinh cãi vả; anh H hay ghen tuông vô cớ, cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng đã không chung sống với nhau một thời gian, không còn liên lạc hay quan tâm gì đến nhau. Hiện nay chị Tr không còn tình cảm với anh H và cũng không muốn đoàn tụ chung sống mà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Tr và anh H có người con chung tên Nguyễn Hoàng Anh Tr, sinh năm 2014. Hiện nay cháu Tr đang ở với chị Tr. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ chị Tr cung cấp: Bản chính giấy đăng ký kết hôn; bản sao giấy khai sinh con chung; bản sao sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân; bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn – anh Nguyễn Văn H vắng mặt. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án thể hiện: bị đơn – anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại Bản 2, xã L, huyện Tánh Linh; mặc dù đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Tr và Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên Tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Trinh đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ đương sự. Riêng bị đơn – anh H không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, các Điều 146, 147, 203, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Mỹ Tr. Giao cho chị Tr được quyền tiếp tục nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Hoàng Anh Tr, sinh năm 2014 cho đến khi thành niên. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Tr theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn – chị Hoàng Thị Mỹ Tr và bị đơn – anh Nguyễn Văn H đều vắng mặt tại phiên Tòa. Trong đó, chị Tr đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Riêng anh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập, niêm yết thủ tục tố tụng phiên Tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Mỹ Tr và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện Tánh Linh vào năm 2014. Tuy vắng mặt tại phiên Tòa nhưng theo nội dung lời khai và ý kiến đã trình bày có trong hồ sơ, tại các bút lục số 09, 18, 19 và 32; chị Tr vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh H. Bởi vì sau khi kết hôn, chị Tr và anh H chung sống không hạnh phúc; vợ chồng thường nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm; giữa vợ chồng không có sự quan tâm, yêu thương nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Chị Tr hiện nay không còn tình cảm gì với anh H, vợ chồng đã không chung sống với nhau khoảng một năm nay nên chị Tr không mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống mà cương quyết ly hôn. Điều này phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của chị Tr và anh H tại địa phương. Trong khi đó, quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã thông báo cho anh H biết việc chị Tr làm đơn yêu cầu ly hôn nhưng anh H không hợp tác, không thực hiện quyền cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Toà án không thể tiến hành hoà giải đoàn tụ được mà phải đưa vụ án ra xét xử công khai. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của chị Tr và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Tr được ly hôn với anh H, theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa là có căn cứ; phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống, chị Hoàng Thị Mỹ Tr và anh Nguyễn Văn H có người con chung tên Nguyễn Hoàng Anh T, sinh năm 2014. Hiện tại cháu T đang do chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Thể hiện ý kiến về quyền nuôi con chung khi ly hôn, tại các bút lục số 09, 18, 19 và 32; chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi không chung sống với nhau nữa thì chị Tr vẫn chăm sóc, đảm bảo cuộc sống cho người con chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr về quyền nuôi con chung; tiếp tục giao cho chị Tr được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Anh T, sinh năm 2014 cho đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Chị Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng trong bản án.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Mỹ Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị Tr là cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo giấy chứng nhận số 140/GCN-HN.HCN, ngày 01/01/2019 của UBND xã L và chị Tr đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí sơ thẩm. Do đó xét cho chị Tr được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp hợp với quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203, 227, 228, 273 và 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56; Các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Mỹ Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Giao cho chị Hoàng Thị Mỹ Tr được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung tên Nguyễn Hoàng Anh T, sinh năm 2014 cho đến khi thành niên. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Tr nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, chị Tr không được ngăn cản.

- *Về án phí:* Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hoàng Thị Mỹ Tr.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. Tánh Linh;
- UBND xã L;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hạ Hải Hồ